

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà H Lum Niê.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 01/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Y C (tên gọi khác: Y D), sinh năm 199x tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKHKTT: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y N, sinh năm 197x và bà H D, sinh năm 196x; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2021 cho đến nay – có mặt.

2. Y H (tên gọi khác: Y B), sinh năm 200x tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKHKTT: Thôn H B, xã I, huyện Ia, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B, sinh năm 197x và bà H N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2021 cho đến nay – có mặt.

- **Bị hại:** Ông Y B, sinh năm 195x (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Y L, sinh năm 198x (có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- Ông Y Sh, sinh năm 198x (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 14/5/2021 Y H sinh năm 200x, trú tại thôn H B, xã I, huyện Ia, tỉnh G và Y C, sinh năm 199x trú tại buôn J, xã Ea, thành phố B, tỉnh Đ sau khi cùng Y Sh, sinh năm 198x trú tại thôn x, thị trấn Ea, huyện C, tỉnh Đ uống hết 02 xị rượu tại nhà Y Sh ở thôn x, thị trấn E, huyện C thì Y Sh chở Y H và Y C về buôn J, xã E, thành phố B. Khi đang lưu thông trên đường Tỉnh lộ 8 đến đoạn dốc buôn Sút, xã C, huyện C thì thấy lực lượng cảnh sát giao thông đang chốt chặn nên Y Sh đã chở Y H và Y C rẽ trái đi vào đường đất để đi đường tắt theo hướng đập nước thuộc thôn x, xã C, huyện C nhằm tránh lực lượng Cảnh sát giao thông. Khi lưu thông đến đoạn đường dốc ở đập nước thì phuộc nhúng của xe mô tô yếu không thể lên được dốc nên Y Sh đã nói Y H và Y C xuống đi bộ còn Y Sh đi về nhà. Khi đang đi bộ trên đường lộ đất rẫy trồng cà phê thuộc thôn x, xã C, huyện C thì Y H với Y C phát hiện thấy 01 xe công nông, không có biển số, đầu máy màu đỏ, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh của gia đình ông Y B, sinh năm 195x, trú tại thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ để ở ngoài đường lô cà phê. Do thấy không có người trông coi nên Y C rủ Y H lấy trộm chiếc xe công nông trên để bán lấy tiền tiêu xài thì Y H đồng ý. Y C lấy tay quay để khởi động máy nổ, cả hai đã hẹn với nhau là sau khi bán được xe công nông sẽ gặp nhau ở ngã tư đường vào buôn Sút, xã C. Sau đó Y H một mình điều khiển xe công nông đi đến trung tâm huyện C để tìm nơi bán xe công nông. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y H điều khiển xe công nông đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy “Ngọc Q” do anh Phan Văn H, sinh năm 198x là chủ sở hữu, ở địa chỉ số nhà 0x - 0x đường Y Ng, buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đ để bán chiếc xe công nông. Lúc này, anh H có hỏi Y H về nguồn gốc của xe công nông thì Y H trả lời là xe của gia đình. Sau đó, trong lúc Y H và anh H đang kiểm tra xe công nông Công an huyện C phát hiện nên đã đến làm việc và đưa Y H cùng với xe công nông về trụ sở Công an huyện C để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận: Xe công nông, không có biển số, đầu máy hiệu Tiger Power, màu đỏ, công sức 24HP, có số máy 1035, cang điều khiển màu cam, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh có trị giá 13.700.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe công nông không có biển số, đầu máy hiệu Tiger Powe, màu đỏ, công sức 24HP, có số máy 1035, cang điều khiển màu cam, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 25/6/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố các bị cáo Y Ế, Y H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y Ế, Y H, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Y Ế, Y H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Y Ế và Y H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Ngày 17/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 xe công nông không có biển số, đầu máy hiệu Tiger Powe, màu đỏ, công sức 24HP, có số máy 1035, cang điều khiển màu cam, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh cho chủ sở hữu hợp pháp ông Y B.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 14/5/2021, tại thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ. Các bị cáo Y Ắ, Y H đã có hành vi trộm cắp 01 xe công nông không có biển số, đầu máy hiệu Tiger Powe, màu đỏ, công sức 24HP, có số máy 1035, càn điều khiển màu cam, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh của ông Y B. Trị giá tài sản là 13.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Y Ắ, Y H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Trong vụ án này các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, vai trò, mức độ là khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Y Ắ và bị cáo Y H đều khai nhận bị cáo Y Ắ là người khởi xướng rủ rê bị cáo Y H trộm cắp tài sản, dùng tay quay khởi động máy nổ còn bị cáo Y H điều khiển xe công nông tìm nơi tiêu thụ nên mức hình phạt của bị cáo Y Ắ phải cao hơn bị cáo Y H là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi

trả lại cho bị hại, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại tài sản cho bị hại ông Y B là chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 xe công nông không có biển số, đầu máy hiệu Tiger Powe, màu đỏ, công sức 24HP, có số máy 1035, cangk điều khiển màu cam, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Y Ắ, Y H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y Ắ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại tài sản cho bị hại ông Y B là chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 xe công nông không có biển số, đầu máy hiệu Tiger Powe, màu đỏ, công sức 24HP, có số máy 1035, cangk điều khiển màu cam, kéo theo thùng rơ moóc màu xanh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y C, Y H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở